

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N K
THÀNH PHỐ C T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 264/2020/QĐST-HNGĐ

N K, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N K, THÀNH PHỐ C T**

Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 591/2020/TLST-HN ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Trần T L**, sinh năm 1983;

ĐKTT: xã Tân Hưng Tây, huyện P T, tỉnh C M.

Chỗ ở: Nhà trọ 50/100 Trần Hoàng Na, phường H L, quận N K, thành phố C T.

2. Bà **Hà M T**, sinh năm 1985;

ĐKTT: 80 ấp Phước Trường, xã Mỹ Phước, huyện M T, tỉnh S T.

Chỗ ở: Nhà trọ 50/100 Trần Hoàng Na, phường H L, quận N K, thành phố C T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà T tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Xét từ khi tiến đến hôn nhân cả hai có nhiều mâu thuẫn về tình cảm vợ chồng, bất đồng quan điểm sống dẫn đến không có tiếng nói chung và mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc yêu cầu thuận tình ly hôn của Ông L và bà T là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T và ông L mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà T đồng ý đóng thay cho ông L.

Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Hà M T và ông Trần T L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà T và ông L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm; Bà T đồng ý đóng thay cho ông Linh, chuyển tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Bà T đã đóng theo Biên lai thu số 003068 ngày 17/09/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N K, thành phố C T thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N K,
TP. C T;
- UBND xã Mỹ Phước,
H. M T, T. S T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ HỒNG GÁM